



Số: 15 /2024/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
Căn cứ Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;
Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;
Căn cứ Thông tư số 17/2023/TT-BNV ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Bộ Nội vụ ban hành quy định Nội quy và Quy chế tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2546/TTr-SNV ngày 10 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20. tháng 8...năm 2024.

Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thi hành);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ngành thuộc tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Khánh Hòa;
- Đài Phát thanh-Truyền hình KH;
- Lưu: VT, HP, HT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuân

QUY CHẾ

Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Kèm theo Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 2 năm 2024 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định việc tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là công chức cấp xã) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Người đăng ký tham gia dự tuyển vào công chức cấp xã thuộc các chức danh sau:

- Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã;

- Văn phòng - thống kê;

- Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng - môi trường (đối với xã);

- Tài chính - kế toán;

- Tư pháp - hộ tịch;

- Văn hóa - xã hội;

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã.

Điều 2. Nguyên tắc tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, dân chủ đúng quy định của pháp luật.

2. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải bảo đảm tính cạnh tranh.

3. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm.

4. Ưu tiên tuyển chọn người có tài năng, người có công với nước, người dân tộc thiểu số.

Điều 3. Căn cứ tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh và số lượng cán bộ, công chức cấp xã được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao hằng năm.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch để làm căn cứ tuyển dụng công chức cấp xã trước mỗi kỳ tuyển dụng. Kế hoạch tuyển dụng bao gồm các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

3. Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã khi xét tuyển đối với nhóm đối tượng là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển công chức cấp xã

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức. Ngoài ra còn phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây:

a) Đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với cán bộ, công chức cấp xã;

b) Có ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, ngoài các điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định tại khoản 1 Điều này, còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 và khoản 1 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Điều 5. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã

Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; khoản 3 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 6. Hội đồng tuyển dụng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã để tổ chức việc tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Nội vụ;

c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức Phòng Nội vụ;

d) Các ủy viên khác là đại diện lãnh đạo của một số phòng, ban, đơn vị có liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

Hội đồng tuyển dụng Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã, ủy viên khác có đại diện lãnh đạo của Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện.

2. Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã biểu quyết. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có), Ban kiểm tra sát hạch khi tổ chức thực hiện phỏng vấn tại vòng 2;

Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thành lập Tổ Thư ký giúp việc.

b) Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định;

c) Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức thi, chấm thi, chấm phúc khảo theo quy chế;

d) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận kết quả tuyển dụng;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức tuyển dụng;

e) Hội đồng tuyển dụng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự tuyển hoặc của bên vợ (chồng) của người dự tuyển; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng tuyển dụng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng.

4. Xây dựng Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã trong từng kỳ tuyển dụng theo quy định tại Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Điều 7. Các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã

Các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã thực hiện theo các quy định tại Mục 2 Chương I Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Mục 1

THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 8. Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển công chức cấp xã

Hình thức, nội dung, thời gian thi tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; khoản 5 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP; Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức và các quy định có liên quan khác.

Điều 9. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển dụng công chức

Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Mục 2

XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 10. Đối tượng xét tuyển công chức cấp xã

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã thông qua hình thức xét tuyển do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định được thực hiện đối với các nhóm đối tượng sau đây:

a) Người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

b) Người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học;

c) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng;

d) Người đăng ký dự tuyển vào chức danh công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

2. Việc xét tuyển đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

3. Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này thực hiện việc xét tuyển đối với người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này và thực hiện việc bổ nhiệm chức danh theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ.

Điều 11. Nội dung, hình thức xét tuyển công chức cấp xã

Nội dung, hình thức xét tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 12. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức

Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Mục 3**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ****Điều 13. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển công chức cấp xã**

Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo Điều 13 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 14. Trình tự tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã

Trình tự tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP

Điều 15. Thông báo kết quả tuyển dụng công chức cấp xã

Thông báo kết quả tuyển dụng công chức cấp xã thực hiện theo Điều 15 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 16. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng công chức cấp xã

Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng công chức cấp xã thực hiện theo Điều 16 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 17. Quyết định tuyển dụng và nhận việc đối với công chức cấp xã

Quyết định tuyển dụng và nhận việc đối với công chức cấp xã thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 18. Tập sự đối với công chức cấp xã

1. Người được tuyển dụng vào công chức cấp xã phải thực hiện chế độ tập sự để làm quen với môi trường công tác, tập làm những công việc của vị trí việc làm được tuyển dụng.

2. Thời gian tập sự được quy định như sau:

a) 12 tháng đối với công chức được tuyển dụng có trình độ đào tạo đại học trở lên;

b) 06 tháng đối với công chức được tuyển dụng có trình độ đào tạo dưới đại học.

c) Thời gian nghỉ sinh con theo chế độ bảo hiểm xã hội, thời gian nghỉ ốm đau từ 14 ngày trở lên, thời gian nghỉ không hưởng lương, thời gian bị tạm giam, tạm giữ, tạm đình chỉ công tác theo quy định của pháp luật không được tính vào thời gian tập sự.

Trường hợp người tập sự nghỉ ốm đau hoặc có lý do chính đáng dưới 14 ngày mà được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được tuyển dụng vào công chức đang thực hiện chế độ tập sự đồng ý thì thời gian này được tính vào thời gian tập sự.

3. Nội dung tập sự của công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

4. Các trường hợp không thực hiện chế độ tập sự:

a) Đối với chức danh công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã;

b) Đối với các trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm mà thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu dứt quãng thì được cộng dồn) bằng hoặc lớn hơn thời gian tập sự tương ứng với trình độ đào tạo khi được tuyển dụng theo quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Không điều động, bố trí, phân công công tác đối với người được tuyển dụng đang trong thời gian thực hiện chế độ tập sự sang vị trí việc làm khác vị trí được tuyển dụng.

6. Hướng dẫn tập sự; chế độ, chính sách đối với người tập sự và người hướng dẫn tập sự thực hiện theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

7. Người được tuyển dụng giữ chức danh công chức cấp xã hoàn thành chế độ tập sự theo quy định tại Điều này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương đối với công chức được tuyển dụng.

8. Việc hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Mục 4

CÁC CÔNG TÁC KHÁC

Điều 19. Giám sát kỳ tuyển dụng công chức cấp xã

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Ban Giám sát tuyển dụng. Ban Giám sát tuyển dụng có 03 hoặc 05 thành viên. Trưởng ban là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Trưởng phòng và tương đương của Ủy ban nhân dân cấp huyện; các thành viên khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định, một thành viên kiêm thư ký. Các nội dung khác về giám sát tuyển dụng công chức cấp xã áp dụng Điều 36 Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Điều 20. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Trong quá trình tổ chức kỳ tuyển dụng công chức cấp xã, trường hợp có đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thì Hội đồng xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Trường hợp có đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về các nội dung liên quan đến kỳ tuyển dụng công chức cấp xã sau khi Hội đồng đã giải thể thì Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 21. Lưu trữ tài liệu

Việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu về kỳ tuyển dụng công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 38 Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1. Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã;

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, thanh tra công tác tuyển dụng công chức cấp xã tại các huyện, thị xã, thành phố.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan phối hợp với Sở Nội vụ trong việc hướng dẫn, kiểm tra công tác tuyển dụng công chức cấp xã tại các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Hằng năm, chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, đăng ký nhu cầu tuyển dụng đối với các vị trí chức danh công chức cấp xã còn thiếu; tổng hợp, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đảm bảo chuyên ngành phù hợp với từng vị trí chức danh cần tuyển.

2. Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng; quản lý, sử dụng công chức cấp xã đảm bảo đúng quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Đăng ký nhu cầu tuyển dụng đúng với vị trí việc làm của từng chức danh công chức cấp xã còn thiếu.

2. Bố trí người hướng dẫn tập sự đối với người trúng tuyển công chức cấp xã; theo dõi, đánh giá quá trình tập sự của công chức cấp xã theo quy định; đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định công nhận hết thời gian tập sự và xếp



lương đối với công chức được tuyển dụng sau khi người được tuyển dụng giữ chức danh công chức cấp xã hoàn thành chế độ tập sự theo quy định.

Điều 25. Nguồn kinh phí thực hiện tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã

1. Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước.
2. Nguồn thu phí tuyển dụng theo quy định.
3. Nguồn kinh phí hợp pháp khác./.